

Số: /BC-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng

Ngày 05/9/2024, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2005/STC-GCS ngày 28/8/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là dự thảo) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Thực hiện điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quy định về phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản: “...**Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý đối với những tài sản quy định tại điểm này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) để thống nhất quản lý**”.

Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2023/TT-BTC quy định về thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định: “**Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (trừ thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này)**”.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4579/UBND-TH₂ ngày 06/6/2024 về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực tham mưu của Sở Tài chính. Theo đó, Ủy ban

nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương ban hành Quyết định Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng.

Do đó, việc Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo

Dự thảo được xây dựng tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

3. Về nội dung dự thảo

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 23/2023/TT-BTC và các văn bản khác có liên quan, do đó, về cơ bản Sở Tư pháp thống nhất với nội dung của dự thảo. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

3.1. Dự thảo Phụ lục

Tại Phụ lục II: Cơ quan soạn thảo quy định số thứ tự gồm “*loại 2, loại 3, loại 4, loại 5 và loại 6*”. Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo có giải trình: “*Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư số 23/2023/TT-BTC thì giá trị quyền sử dụng đất không phải tính hao mòn, khấu hao; do vậy, không thuộc đối tượng phải xác định thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với loại tài sản này*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa số thứ tự tên loại cho phù hợp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo để quy định cho phù hợp, tránh trường hợp không quy định hoặc quy định không đúng thẩm quyền.

3.2. Dự thảo Tờ trình

Tại Điều 3 dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo quy định Danh mục tài

sản cố định đặc thù là **Phụ lục 01** và Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình là **Phụ lục 02**.

Tuy nhiên, tại phần thuyết minh dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo lại quy định Danh mục tài sản cố định đặc thù là **Phụ lục 02** và Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình là **Phụ lục 01**. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho thống nhất.

4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức, kỹ thuật cơ bản tuân thủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; mẫu số 18 Phụ lục I và mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

4.1. Đối với dự thảo Quyết định

Tại phần tên gọi: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “*Ban hành*” bằng cụm “*Quy định*” cho phù hợp với mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Tại khoản 2 Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “số 15/2017/QH14” bằng cụm từ “năm 2017” cho phù hợp.

Tại phần thẩm quyền ký ban hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sử dụng thống nhất cụm từ “UBND” hoặc “Ủy ban nhân dân”.

4.2. Đối với dự thảo phụ lục

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày phần phụ lục cho phù hợp. Cụ thể như sau:

“Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày tháng ...năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Phụ lục I

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐẶC THÙ

.....

Phụ lục II

DANH MỤC, THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

.....”

4.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP để trình bày dự thảo Tờ trình cho phù hợp. Cụ thể như:

- **Tại phần mở đầu:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại như sau cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP: *“Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng như sau:”*

- **Tại mục sự cần thiết ban hành văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại với hai nội dung: Cơ sở chính trị, pháp lý; Cơ sở thực tiễn, cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- **Tại mục về “Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mục về *“Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- **Tại mục về “Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản”:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mục về *“Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- **Tại phần kết thúc:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“Sở Tài chính”* vào trước cụm từ *“xin kính trình”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Đối với các nội dung chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung giải trình cơ sở pháp lý tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất, có cơ sở để Sở Tư pháp thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 14 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

5. Kết luận

Dự thảo đủ điều kiện tiếp tục tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành. Đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời gửi báo cáo giải trình,

tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp kính gửi Sở Tài chính nghiên cứu trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thúc